

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**Bản án số: 79/2019/HS-ST.
Ngày: 23/10/2019.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và ông Võ Đức Hơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Phi H (tên gọi khác: T), sinh năm 1986 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1958 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1957;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/7/2019, bị Trưởng Công an phường Phước Hội, thị xã L xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 3851/QĐ-XPVPHC.

Hoạt động bản thân: - Ngày 08/9/2004, bị Tòa án nhân dân huyện H T (nay là Tòa án nhân dân thị xã L) xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 60/2004/HSST.

- Ngày 07/10/2007, bị Chủ tịch UBND tỉnh B T ra Quyết định số 26 đưa vào cơ sở giáo dục Huy Khiêm, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và “Trộm cắp tài sản” với thời hạn 24 tháng.

- Ngày 17/9/2009, bị Chủ tịch UBND tỉnh B T ra Quyết định số 28 đưa vào cơ sở giáo dục A1, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” với thời hạn 24 tháng, đến ngày 21/9/2011 chấp hành xong.

- Ngày 04/12/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 05 năm tù, về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 102/2012/HSST, đến ngày 29/4/2016 chấp hành xong toàn bộ bản án. Đương nhiên được xóa án tích vào ngày 29/4/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

* **Bị hại:** Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1977 - Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Đông D, sinh năm 1963 - Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 16/7/2019, bị cáo Trần Phi H đi bộ từ nhà thuộc khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã L qua ụ ghe Quê Hương thuộc phường Phước Hội với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi ngang qua nhà bà Huỳnh Thị C thuộc khu phố 4, phường Phước Hội, thị xã L, bị cáo H thấy có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5, màu đen để trên bàn gỗ trước nhà nhưng không có ai trông coi nên đi vào chiếm đoạt chiếc điện thoại trên rồi bỏ đi, lúc này bà C từ trong nhà đi ra, phát hiện truy hô. Bị cáo H bỏ chạy đến khu vực cổng T D thì ném điện thoại vào bụi cây rồi tiếp tục chạy đến chợ tạm ở đường Hai Bà Trưng thuộc khu phố 1, phường Phước Hội thì bị bắt giữ.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-ĐGTS ngày 19/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 điện thoại hiệu Oppo A57, màu đen, Imei 1: 865257039538871, qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 1.300.000 đồng; **Tổng giá trị định giá: 1.300.000 đồng.**

Về vật chứng vụ án: Là điện thoại di động nêu trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi đã trả lại cho bà Huỳnh Thị C theo biên bản giao nhận ngày 24/7/2019.

Về dân sự: Bị hại bà Huỳnh Thị C không yêu cầu bồi thường gì.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do

hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Phi H, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Trần Phi H, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Trần Phi H: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Trần Phi H:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Trần Phi H nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, rất hối hận về việc làm của mình đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bị hại bà Huỳnh Thị C và người làm chứng ông Nguyễn Đông D.

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt bị hại bà Huỳnh Thị C và người làm chứng ông Nguyễn Đông D không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy, lời khai của bị cáo Trần Phi H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 16/7/2019, tại nhà của bà

Huỳnh Thị C thuộc khu phố 4, phường Phước Hội, thị xã L, bị cáo Trần Phi H đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57, màu đen trị giá 1.300.000 đồng của bà Huỳnh Thị C.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”

Đối chiếu với quy định trên vào nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy bị cáo H chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng vào ngày 15/7/2019, bị cáo H bị Trưởng công an phường Phước Hội, thị xã L xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 3851/QĐ-XPVPHC, vì vậy hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Trần Phi H về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Phi H đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[8] Về dân sự: Bị hại bà Huỳnh Thị Chí không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Phi Hùng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Phi Hùng 18 (mười tám) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/7/2019.

Về án phí: Bị cáo Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/10/2019). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn